TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **150**/2018/QĐST-HNGĐ	*YS, ngày 25 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 72/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa:

Chị **Đặng Thị V,** sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm 21, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang;

Anh **Triệu Văn L,** sinh năm 1990;

Trú tại: Xóm 21, xã K, huyện YS, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị V và anh Triệu Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Thanh T, sinh ngày 20/01/2011 cho chị Đặng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Triệu Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng. Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị Đặng Thị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Triệu Văn L chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung: Chị Đặng Thị V và anh Triệu Văn L đều xác nhận anh chị không có tài sản chung, nhà, đất chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đặng Thị V và anh Triệu Văn L xác định anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số Nº 0004578 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh Tuyên Quang; Hoàn trả cho chị V số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng.)*

Anh Triệu Văn L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện YS;
- UBND xã K, huyện YS nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thuỷ